

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày: 09 – 11 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Bà Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Quốc K, sinh năm: 1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 243A/24 HD, Phường T, Quận B, Thành phố H CM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị M1; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2013/HSST ngày 29/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích; đến ngày 14/02/2015 chấp hành xong Bản án. Ngày 12/4/2011, bị Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 150.000 đồng, về hành vi gây rối an ninh trật tự. Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay. (Có mặt).

2. Phạm Văn M, sinh năm: 1969, tại: Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số 79 RCBL, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM; nghề nghiệp: Bảo vệ dân phố; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2022 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc P1, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 73/7 TKL, phường TML, thành phố TĐ, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

2. Chị Võ Thị Thùy D1, sinh năm: 1993; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 13 đường số 10, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 73/7 TKL, phường TML, thành phố TĐ, Thành phố HCM). (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hứa Văn C2, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số 9 đường T, Khu dân cư BĐ, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DỊ VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/3/2022, anh Nguyễn Ngọc P1 điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-136.74 chở vợ là chị Võ Thị Thùy D1 đến chợ đầu mối Bình Điền, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để mua hàng rau quả về bán lại. Khi anh P1 điều khiển xe ngang qua vừa tới (số 2-4 đường QTL, Phường BY, Quận T) của ông Hứa Văn C2 thì anh P1 nhìn thấy có 02 bao tỏi để ở lề đường đi, nên P1 nảy sinh ý định lấy trộm đem về bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thực hiện ý định trên, P1 tiếp tục chở chị D1 đến gần cổng thu phí chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 rồi để chị D1 xuống xe và nói với chị D1 là P1 quay lại vừa tới của ông C2 để mua tỏi. Sau đó, P1 trở lại vừa tới của ông C2 và lấy trộm 02 bao tỏi thì bị ông C2 P1 hiện và giữ P1 lại. Ông C2 gọi điện thoại báo cho Trương Quốc K và Phạm Văn M (K là anh em quen biết ngoài xã hội của ông C2, M là bảo vệ dân phố Phường 7, Quận 8) đến giải quyết sự việc. Sau đó, K M đến vừa tới của ông C2 hỏi lí do việc P1 lấy trộm tỏi của ông C2 và dùng tay đánh vào người P1 1 đến 2 cái (do trước đó ông C2 đã nhiều lần bị mất trộm tỏi, nhưng P1 không thừa nhận). Đồng thời M giữ P1 lại và yêu cầu K đưa P1 về Công an Phường 7, Quận 8 để xử lý. Lúc này, M nhìn thấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S của anh P1 để trên xe đây, nên giữ điện thoại trên. Thấy vậy, ông C2 nói với K là 02 bao tỏi chưa bị mất nên ông C2 không có yêu cầu gì; sau đó ông C2 bỏ đi bán hàng.

Do biết ông C2 không có yêu cầu gì đối với P1, nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh P1. Thực hiện ý định trên, K gợi ý và được M đồng ý là sẽ đe dọa anh P1 và buộc anh P1 đưa số tiền 5.000.000 đồng cho K và M thì anh P1 sẽ không bị đưa về Công an Phường 7, Quận 8 xử lý việc lấy trộm tỏi của ông C2. Lúc này, do không thấy anh P1 quay lại đón, nên chị D1 quay lại vừa tới của ông C2 tìm P1 thì được biết P1 lấy trộm 02 bao tỏi của ông C2. Tại đây, K yêu cầu chị D1 đưa cho K 5.000.000 đồng sẽ được bỏ qua hành vi trộm cắp tài sản của P1, nhưng chị D1 chỉ còn 3.000.000 đồng, nên K không đồng ý và K nói với M giữ điện thoại di động Samsung Galaxy A21S và xe gắn máy biển số 59X3-136.74 của anh P1 để làm tin, khi nào vợ chồng anh P1 đưa đủ 5.000.000 đồng thì trả lại điện thoại và xe gắn máy.

Do không có đủ tiền nên anh P1 và chị D1 bỏ đi. Sau đó, chị D1 đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo sự việc nêu trên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 20/3/2022, M đem xe và điện thoại trả lại cho chị D1 và chị D1 đưa cho M một phong bì (bên trong có số tiền 5.000.000 đồng). Trong lúc M đang kiểm đếm tiền thì Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan để làm rõ, xử lý theo quy định. Riêng K hay tin M bị bắt bên bỏ trốn và đến ngày 05/4/2022, Cơ quan điều tra thi hành lệnh bắt tạm giam đối với K.

Tại Cơ quan C2 sát Điều tra Công an Quận 8, K và M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan C2 sát điều tra Công an Quận 8:

- Chị Võ Thị Thùy D1 trình bày bị K và M đe dọa để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng. Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy A21S là tài sản thuộc sở hữu cá nhân của chị D1. Ngày 06/8/2022, Cơ quan C2 sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 5.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S cho chị D1 và chị D1 không có yêu cầu gì thêm.

- Anh Nguyễn Ngọc P1 thừa nhận hành vi lấy trộm 02 bao tải của ông C2 và không có bị thương tích (do K và M dùng tay đánh vào người), nên anh P1 từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu xử lý K, M về việc đánh anh P1.

- Ông Hứa Văn C2 trình bày: 02 bao tải bị P1 lấy trộm trị giá 1.150.000 đồng. Ngày 10/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá 02 bao tải trên là 1.127.000 đồng. Ngày 06/8/2022, Cơ quan C2 sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 02 bao tải cho ông C2 và ông C2 không có yêu cầu gì khác.

Xác minh biển số 59X3-136.74 do anh Mai Trình Hà P1 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 69 đường TH, khu phố B, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố HCM) đứng tên chủ sở hữu và hiện tại anh Phương vẫn đang sử dụng xe gắn máy có biển số nêu trên. Nguyễn Ngọc P1 khai nhận: Vào tháng 6/2021, P1 mua xe gắn máy biển số 59X3-136.74 của một người nam thanh niên (không rõ lai lịch), với giá 2.500.000 đồng, để làm phương tiện đi lại hằng ngày và mua bán không có làm giấy tờ. Qua giám định, không xác định được số khung nguyên thủy, số máy không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký xe mô tô.

01 USB màu đỏ lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Ngọc P1 có hành vi trộm cắp tài sản, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nên Cơ quan điều tra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền là 2.500.000 đồng và P1 đã thi hành xong vào ngày 08/8/2022.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSNDQ8 ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Trương Quốc K, Phạm Văn M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M theo Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trương Quốc K mức án tù 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Văn M mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ 01 USB màu đỏ: Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án (vì có liên quan đến vụ án).

+ 01 xe gắn máy màu nâu, biển số 59X3-136.74: Qua giám định không xác định được số khung nguyên thủy, số máy không có trong dữ liệu đăng ký xe mô tô. Đây là phương tiện cầm lưu hành và hiện có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe và tịch thu tiêu hủy biển số 59X3-136.74 (vì đây là biển số xe gắn máy giả).

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết (do đương sự không có yêu cầu).

* Các bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, không tranh luận, không bào chữa và xin xử mức án nhẹ để được sớm về với gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, liên quan đến việc các bị cáo đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần bị hại (vợ chồng ông Nguyễn Ngọc P1, bà Võ Thị Thùy D1); qua đó tạo áp lực buộc ông P1, bà D1 phải đưa số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để được các bị cáo bỏ qua việc ông P1 lấy trộm 02 bao tải của ông Hứa Văn C2 (ông P1 sẽ không bị các bị cáo đưa về Công an Phường 7, Quận 8 xử lý).

[3] Xét nội D1 các bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội D1 Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo Trương Quốc K giữ vai trò chính, bị cáo Phạm Văn M tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt cho tương xứng, phù hợp.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn M có quá trình nhân thân tốt. Bị cáo Trương Quốc K có quá trình nhân thân không tốt (bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử và đã từng bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính), nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho phía bị hại, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Phạm Văn M phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Trương Quốc K, Phạm Văn M là có cơ sở pháp luật, như phân tích của Hội đồng xét xử nêu trên; nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đương sự không có yêu cầu, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB màu đỏ: Có lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án, nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy màu nâu, biển số 59X3-136.74, số máy: CT100E-1813458: Qua giám định không xác định được số khung nguyên thủy (số khung bị mài sâu mất số khung), số máy không có trong dữ liệu đăng ký xe mô tô. Đây là phương tiện cấm lưu hành và hiện có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe và tịch thu tiêu hủy biển số xe trên (vì là biển số giả).

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Nguyễn Ngọc P1 (cũng là bị hại trong vụ án) đã có hành vi trộm cắp tài sản (02 bao tời, trị giá 1.127.000 đồng) của ông Hứa Văn C2, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng (đã thi hành xong vào ngày 08/8/2022) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Trương Quốc K 02 (hai) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; các điểm: h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Quốc K và bị cáo Phạm Văn M.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy màu nâu, số máy: CT100E-1813458, số khung bị mài sâu mất số khung.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số xe gắn máy 59X3-136.74.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/8/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB, màu đỏ (được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để trong một bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 131a).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trương Quốc K, Phạm Văn M; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc